

NHÀ VĂN TRẦN HOÀI THU VÀ THỦ ĐỨC GỌI TA VỀ

TRẦN NGUYỄN

một bút hiệu khác của LHV - LCT
cựu SVSQTB Thủ Đức khoá 5/68 LHV - LCT
lược đọc

Tháng 2/2001, Thư Ân Quán đã xuất bản tập THỦ ĐỨC GỌI TA VỀ, tác phẩm thứ 13 của nhà văn quân đội Trần Hoài Thu. Tập sách dày 158 trang với 13 bài viết chọn lọc mà tác giả đã dành biết bao tình cảm để lý giải về "ngôi trường lính", về tác phong đạo đức, về tình chiến hữu, tình đồng đội, về sĩ khí của một sĩ quan Thủ Đức, về những tình cảm sáng trong của mỗi người lính trong cuộc chiến đầy oan khiên và máu lệ. Mười ba tựa bài đã nhắc nhở trong mỗi cựu SVSQ xuất thân từ trường Thủ Đức có thể hình dung được: Tội nghiệp những cây mạ của vùng Trà Tiên, May mà ta có em, Viết từ đời Tăng Nhơn Phú, Đêm di hành đầu tiên, Nguyệt san Bộ Binh, Đêm Alpha, Cám ơn Thủ Đức, Thủ Đức gọi ta về, Thư về người đàn anh Thủ Đức, Những người muôn năm cũ, Một bài thơ được viết, Ngày cuối cùng với Thủ Đức, Nén hương cho người Thủ Đức.

Xin nói rõ, đây không phải là bài viết mang tính "phê bình văn học" hay "khen chê tác phẩm", đó là công việc của những người cao kiến làm công tác lý luận phê bình, mà đây chỉ với tư cách một người "bạn" lược đọc cuốn sách của một người bạn mang ý nghĩa TÂM BÚT mà thôi. Chữ "bạn" mà tôi dùng với anh Trần Hoài Thu, dù chúng tôi không cùng quê quán, không cùng kỷ niệm thời thơ trẻ và cũng chẳng có thường gần gũi để xem nhau là "bạn bè" như người đời thường nghĩ. Tôi được biết đến Trần Hoài Thu trước hết qua những truyện anh đã đăng trên tạp chí Văn, Bách Khoa, Khởi Hành... xuất bản ở Sài Gòn trước năm 1975 mà tôi vốn thích cách hành văn và ý tưởng của anh trên từng tác phẩm.

[Xin mở ngoặc để nói bên lề giao tình giữa tôi và anh Trần Hoài Thu. Khoảng đầu thập niên 1974, dịp may văn đoàn Văn Nghệ Về Nguồn tại Cần Thơ của chúng tôi phối hợp tổ chức giới thiệu tác phẩm thứ tư của nhà văn Trần Hoài Thu tại Quán Thăng Cuội (do anh Phan Lương Năng làm chủ quán, đường Pasteur Cần Thơ) đó là tập truyện MỘT NƠI NÀO ĐỂ NHỚ do Con Đuông xuất bản, và cũng là lần đầu được tay bắt mặt mừng với anh và còn biết được anh là chồng chị cựu học sinh PTG Nguyễn Ngọc Yến, (tức anh là con rể thầy Huyện Dưỡng làm việc trong trường Phan Thanh Giản đã nghỉ hưu). Sau năm 1975, trình diện theo lệnh gọi "tập trung cải tạo" vào ở chung trong trường Phan Thanh Giản gần hai tháng, rồi sau đó chuyển lên Trung tâm huấn luyện Chi Lăng để "học tập tẩy não", tôi lại được ở cạnh phòng với anh Trần Hoài Thu. Lúc đó có anh Nguyễn Văn Đông (tức nhà thơ Đạm Thạch), vợ là chị Huỳnh Hồng Huyền có bà con bên chị Yến, hiện định cư ở California, chung phòng đội 3 với tôi, anh Thư ở phòng đội 4 cùng khung 5. Nhắc chi tiết này để anh Trần Hoài Thu nhớ lại chuyện, khoảng tháng 12/1975, anh Nguyễn Văn Lập ở đội 3 đã đập trái đạn 105 ly để lấy cái ly nhôm làm quà cho con, ngoài vách doanh trại, ngay trên đầu nằm của tôi, trái đạn nổ, anh Lập bị văng ra tới giữa sân, hai tay lật lìa và máu thịt vung vãi trên mái thiếc chỗ tôi nằm và đã chết. Còn tôi

đang chớp mắt ngủ trưa (sau giờ ăn bo bo) bị hắt tung rớt cách chỗ tôi nằm khoảng mấy thước tây, trên đầu dính nhiều màu trắng - đỏ mà anh Đông và các bạn cùng la "*anh V. bị thương đầu*". Lúc đó anh Thư phòng bên cạnh chạy qua rồi cùng anh em xúm lại đỡ tôi lên, thật tế tôi không bị thương mà đó là do "keo đựng com mẻ và chai thuốc đỏ để phía trên đầu nằm bị bể" văng tung toé lên đầu tôi. Còn ca inox đựng đầy nước muối để dành ngâm răng khi bị đau nhức cũng đổ hết nước làm ướt tóc tôi, cái ca "dẹp lép" rớt đằng xa trông dễ sợ. Tôi đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc như vậy. Ra hải ngoại này, nhờ có sinh hoạt gia đình Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm..., chúng tôi gặp được nhau rất thân tình. Năm 1998 khi tôi nhận làm chủ bút tạp chí Văn Hoá Việt Nam do Phạm Quang Tân làm chủ nhiệm đã mời được anh vào Ban Biên Tập, thì chúng tôi liên lạc thường xuyên hơn. Tạp chí VHAVN tổ chức ra mắt tập truyện RA BIÊN GỌI THĂM của anh tại Houston, anh chị từ New Jersey mà sang gặp gỡ bạn đọc rồi sau đó dự buổi họp mặt do tạp chí Văn Hoá Việt Nam tổ chức tại nhà Phạm Quang Tân với buổi văn nghệ gợi nhớ hình ảnh Quán Văn năm xưa. Tôi cũng có dịp cùng các bạn lái xe sang Louisiana tham dự buổi ra mắt sách của anh và Hoàng Ngọc Liên nơi đây. Đặc biệt, năm 2007 khi anh chị Trần Hoài Thư - Nguyễn Ngọc Yến về Houston tham dự Đại Hội thế giới lần thứ XI của gia đình CHS Trung học Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm Cần Thơ với số người đông nhất 686 người trong đó có 36 cựu Giáo Sư, chúng tôi vui vẻ với nhau suốt những ngày họp mặt (25, 26, 27 tháng 5), hậu đại hội vợ chồng tôi và vợ chồng anh cùng du hành đường biển 5 ngày đêm trong đoàn gồm 92 Giáo sư và cựu học sinh về hướng Tây vùng biển Caribbean trên tàu Carnival (the Fun Ships từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 2 tháng 6 năm 2007 lưu lại nhiều kỷ niệm đáng nhớ. Với công việc Thư Án Quán, anh Trần Hoài Thư đã giúp in một số tập sách của tôi để giữ kỷ niệm trong Bản Thảo Lưu Lại: Những Chặng Đường Thơ (thơ - 2008), Trôi Ngang Phận Minh (tập truyện - 2009), Những Bạn Văn Nghệ Ngang Qua Đời Tôi (tâm bút - 2010), Những Trang Viết Tản Mạn Quanh Đời Tôi (bút ký - 2010), Nỗi Sợ Dây Dài và Cát Bụi Thoảng Qua (bút ký & truyện vừa - 2012). In tập truyện thứ 2 Năng Nhặt Hoàng Hôn của Điểm Phượng (2009), tập đầu Giữ Lại Cho Đời Một Chút Hương do Đại Học Đông Nam xb 1998... Xin đóng ngoặc để vào trọng tâm bài viết này].

Để nói về niềm tự hào của một sĩ quan xuất thân từ trường Bộ Binh Thủ Đức, Trần Hoài Thư viết:

"Chúng tôi là những người tốt nghiệp từ Thủ Đức, một quân trường đào tạo trung đội trưởng bộ binh trong vòng chín tháng. Nó là nơi mà một ngài cựu đại tá tâm sự là sợ phải đâm lưỡi lê vào tim người nên không dám đầu quân vào bộ binh. *"Đầu tiên, tôi được lệnh đi khoá Một Nam Định. Nhưng nghĩ lại cái cảnh phải mang súng trường gắn lưỡi lê đâm vào tim người dù là hình nhân đi nữa, tôi phát sợ. Cuối cùng tôi đầu quân vào đơn vị khác. Dầu là hiện dịch, nhưng chắc ăn"*. Nó cũng là nơi mà một cựu thiếu tá phải thú thật rằng, lý do ông không vào Thủ Đức, bởi vì *ông sợ chết... Thủ Đức chết nhiều quá...*".

"Vị đại tá kia có lý của ông. Bởi tâm ông là tâm hiền. Không thể bắt ông cầm súng gắn lưỡi lê để đâm vào tim người được. Cũng như vị thiếu tá kia. Ông dám nói sự thật. Thật về cái ý nghĩ, tâm trạng thảm kín nhất giữa lúc người ta không dám nói.

"Và đó là lý do chúng tôi phải tự hào thêm một lần nữa. Chúng tôi đã chấp nhận đến một quân trường mà hai ông sĩ quan cấp tá đã sợ và tìm cách xa lánh. Nó là nơi mà chúng tôi, những người cùng chung số phận, chung một định mệnh, đã nương tựa lẫn nhau, đã chia xẻ cùng nhau cái nghiệp của người thanh niên trong thời loạn.

"Nhưng ai có thể dám nói rằng, những thầy giáo, những kỹ sư, sinh viên hay những kẻ thi rớt tú tài 2 là những kẻ khi đánh giặc thì ở đằng sau, khi tan hàng thì chạy trước? Xin hãy đọc giùm những hàng sau đây viết về ngày cuối cùng ở trường Bộ Binh Thủ Đức để hiểu rõ hơn:

"... Chiếc T54 bắn một hồi rồi di chuyển về phía cổng số 9. Nhưng cổng này đã bị 4 chiếc xe đậu chặn ngang đường. Nó lại chạy ra cổng số 1. "Nó chạy ra kia". Một sinh viên sĩ quan la lên. Các tổ M72 thi nhau nhả đạn. Chiếc chiến xa T54 lần này cũng may mắn không bị cháy nhưng bị đứt xích, nó cố gắng lết ra đến Niệm Phật Đường Quảng Đức Chợ Nhỏ quay pháo tháp vào trong trường và nhả đạn như mưa.

"Trước tình hình nan giải này, hai khoá sinh chưa được gắn cấp hiệu alpha, đã tình nguyện mỗi người mang 4 trái lựu đạn lân tinh bỏ ra tiêu diệt chiến xa địch. Họ đã bỏ qua mấy đường hẻm ở Chợ Nhỏ tiến về phía sau Niệm Phật Đường. Bỗng một quả cầu lửa nổ tung, tiếng nổ long trời, một cột khói đen hùng hực bốc lên như hàng chục trái mìn chống chiến xa cùng nổ một lúc. Tiếng reo hò vang lên từ những vị trí phòng thủ: "Chiến xa cháy rồi. Nó cháy rồi". (trích Ngày Cuối Cùng tại trường Sĩ Quan Thủ Đức của Minh Tân Lê Quảng Trị, báo KBC số 22) [ĐGTV từ trang 38 - 41].

Nói về "Ngôi trường lính", Trần Hoài Thư đã viết:

"Nhưng với một ngôi trường chiến tranh, kỷ niệm chỉ là những mò hôi gian khổ, những khối nặng mang trên mình thì có gì để nhắc nhở. Không phải vậy. Phải nhớ. Nhớ bởi vì, nó khởi đầu cho một cái nhìn khác, suy nghĩ khác. Ta đã từng cầm súng gác đêm tại lô cốt số 6. *Đêm nay hết một năm. Lại gác đêm giao thừa. Quê hương chừng rét lắm. Lát phát dưới làn mưa...* Bây giờ ta mới thấm thía được ý nghĩa của những câu thơ mà ta không nhớ hết. Thời còn dân sự ta chỉ biết thưởng ngoạn nó, nhưng không cảm nhận nó. Bây giờ ta đang ở trong cuộc, ta cũng cầm súng canh gác, trời cũng lát phát mưa. *Quê hương chừng rét lắm.* Tâm hồn ta bỗng nhiên lớn hơn, bao la hơn. Ta bay bổng khắp quê hương. Ta như người phi công trong một chuyến bay đêm, hãnh diện nhìn quả đất. Bây giờ ta mới hiểu tại sao người thơ lại dùng chữ *lại*, thay vì chữ *được*. *Được* mang ý nghĩa của niềm hãnh diện. *Lại* có ý nghĩa là sự bắt buộc, là phải tuân hành. Nhưng tuân hành không phải là không làm tròn nhiệm vụ. Có lẽ quân đội chỉ cần người tuân hành. Bởi thế kỷ luật là sức mạnh, người ta luôn luôn nhắc nhở như thế. Nhưng tuân hành không phải để trở thành nô bộc. Người ta không thể lạm dụng hai chữ kỷ luật để bắt buộc thuộc cấp trở thành nô lệ, nô bộc. Sau này tôi đã hiểu rõ hơn về cái lạm dụng này. Khi người sinh viên chúng tôi được lệnh phải đánh giày thật bóng, xếp drap xếp mền thật kỹ, dọn tủ quần áo thật ngăn nắp, có nghĩa là chúng tôi được học bài học là một người sĩ quan, trước hết anh phải làm gương cho kẻ khác. Anh phải dẫn thân trước hết. Làm sao tôi có thể biết là ngoài thực tế, có một vài đơn vị trưởng được xem như một ông vua nhỏ. Ngay cả một trung đội trưởng với cấp số trên dưới hai mươi người, còn được cấp một người mang gạo, nấu ăn, chẳng khác một người hầu không công, huống hồ đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng, trung đoàn trưởng. Chẳng những cho các ông mà còn cho vợ con các ông nữa. Thiên hạ sợ các ông, bởi vì dưới trướng của ông là súng ống, và binh sĩ, là đám cận vệ luôn luôn chúng tỏ trung thành tuyệt đối. Làm sao tôi biết, những người hầu kia, đã từng bị cấp chỉ huy bạt tai, đá đít vì đã quên đánh giày, giặt tất cho ông thầy hay để xe các ông bị dơ bẩn. Làm sao tôi có thể hiểu khi trường lính huấn luyện tôi phải một mình tự lực vươn lên, dùng bê tha cầu thả, thì ngoài đơn vị, tôi trở thành thầy chủ. Con người sinh ra đều được bình đẳng. Không thể có tớ có thầy. Có phải vậy không?

"Chúng tôi đã được huấn luyện để làm quen với cam khổ. Từ cam khổ con người mới hiểu được cái cam khổ của người khác. Chúng tôi đã được huấn luyện để hiểu thế nào là sức mạnh của kỷ luật. Từ kỷ luật chúng tôi mới có thể làm kẻ lãnh đạo chỉ huy. Nhưng trên thực tế, kỷ luật là con dao hai lưỡi. Nó tạo nên độc tài, độc tôn. Nó không cho phép kẻ cấp dưới được quyền nói lên tiếng nói. Nó dùng lon cấp để ra lệnh, mà người thuộc cấp không cần biết cái lệnh ấy hợp lý hay không hợp lý, đúng hoặc sai. Ta phải nhắm mắt.

"Nhưng người Thủ Đức không phải chỉ biết nhắm mắt trong mọi trường hợp. Như trường hợp sau đây của một chuẩn úy khi anh yêu cầu Đại Bàng tấn thương người chết và người bị thương ra khỏi vùng để rồi sau đó nhận được những lời của vị chỉ huy mặt trận:

"... Tôi cầm tay Thảo. Cả tay chân anh mềm nhũn, hai mắt thâm đen và anh cũng không còn thấy được nữa. Hơi thở thoi thóp, miệng lắp bắp: "Thái ơi, Thái ơi ba chết!". Tôi lắc khẽ vai anh: "Thảo, Viên đây. Anh không sao đâu, trực thăng sẽ đưa anh về quân y viện ngay. Cố gắng lên!". "Thái ơi, Thái ơi! Ba chết!". Thảo cứ gọi tên đứa con trai cưng nhất của mình, hơi thở mồn dần, và anh đã trút hơi thở sau cùng lúc 10 giờ 15 phút sáng ngày 01 tháng 3 năm 1970.

"Thảo chết, Trung sĩ Trai bị thương với 4 người lính khác. Tôi báo ngay về trung tâm chỉ huy hành quân tại chi khu và yêu cầu phương tiện tấn thương. Bạch Hồ báo đã báo tiểu khu và chờ. Mặt khác lại ra lệnh:

"- Đại Bàng chỉ định Victor (Viện) quyền Dzũng Chinh điều động các đứa con tiến chiếm các mục tiêu còn lại. Để một chám (tiểu đội) ở lại trông chừng số "kilo" (người chết), "whisky" (người bị thương).

"Tôi trả lời qua máy là, không đồng ý bỏ lại dọc đường Dzũng Chinh và mấy đứa con bị thương, bởi em út họ không chịu đi nếu như việc tấn thương không được thực hiện nhanh chóng. Bạch Hồ thông báo với Đại Bàng. Ông Đại Bàng bay lên vùng, và liên lạc thẳng với tôi:

"- **Đ.M.**, tôi ra lệnh cho Dzũng Chinh phải tiến quân. **Đ.M.** cứ bỏ thằng "kilo" (người chết), với đám "whisky" (người bị thương) lại đó sẽ có chuồn chuồn đến bốc. Bây giờ đám điều hâu đã vỗ cánh lên vùng, tất cả ưu tiên cho "**Delta Quebec**" (đổ quân)... **Đ.M.** chú thi hành hay không? **Đ.M.** tôi đưa ra toà án mặt trận bây giờ.

"Tôi nóng ran cả mặt. Một tư lệnh cuộc hành quân mà giải quyết sự việc với những tính toán và ngôn ngữ như vậy khiến tôi bất bình, và chẳng hiểu xuất phát từ đâu, tôi đã nói qua máy:

"- **Đ.M.** Đại Bàng chớ Đại Bàng đừng **Đ.M.** tôi như vậy. Ông muốn gì tôi thách ông đó. Bây giờ tôi nói dứt khoát với ông, tôi không đi cho đến khi nào có chuồn chuồn đến bốc Dzũng Chinh và mấy đứa con của tôi..."

"Trên đây là một đoạn trong truyện (hồi ký) **Điều Thuộc Sau Cùng** của Lê Cần Thơ đi trong đặc san Thủ Đức. Chúng tôi xin lược trích lại để chứng minh về sĩ khí của kẻ sĩ cùng tinh thần đồng đội của người lính VNCH nói chung cũng như người sĩ quan Thủ Đức nói riêng. Tại sao viên chuẩn úy của chúng ta lại có thái độ ngang ngược như vậy. Tại sao anh lại bày tỏ thái độ bất chấp như vậy. Bởi vì anh không thể bỏ rơi đại đội trưởng của anh và những người lính của anh. Họ phải được cứu sống. Họ phải được đền bù sau khi họ đã hy sinh tất cả. Có lẽ bản chất của viên trung tá kia là người thô lỗ, nhưng không phải vì thế mà quên đi cái tình chiến hữu, đồng đội mà ông lẽ ra phải làm gương. Nếu như không có chiếc trực thăng xa lạ nào đó bay qua, thương tình đáp xuống để cứu độ thì có lẽ một hai mạng người sẽ kết thúc vì máu mất quá nhiều. Rõ ràng ông ta đã

dùng oai quyền và lạm dụng oai quyền. Nhưng ông ta đã lầm. Ông không hiểu con tim chúng tôi, những người sĩ quan trẻ tốt nghiệp từ quân trường Thủ Đức.

"Con tim ấy tha thiết lắm. Nó đau cái đau của đồng đội. Nó hạnh phúc cái hạnh phúc của đồng đội. Nó làm tiểu đội, trung đội trở thành một mái nhà. Con tim ấy đã khiến người chuẩn úy khác dám bắn đàn bò của tư lệnh vùng, bởi vì anh thấy lính của anh gian khổ quá, đói rách quá:

*Ngày N. cộng sáu
quân lui về Nghĩ Hưng
áo quần đầy hương máu
tóc râu đầy hương rừng.*

*Đang đi, lệnh: đóng chốt
lập vòng đai an toàn
cho đại đội trừ bị
lùa bò cho tướng Toàn.*

*Bò mập lông vàng thẫm
rợn rợn tập xếp hàng
lính than thềm thịt quá
nổi máu, ta bắn càn.*

*Lon guigoz đầy giấm
củ rừng bắt lửa nhanh
miệng nhai lòng cháy máu
tự rửa mình gian manh.
Tướng Toàn không ký phạt
nhưng ta chẳng tha ta
một tuần không ăn thịt
không làm thơ ngắm hoa.*

(Luân Hoán)

"Đó là lý do tại sao chúng tôi hãnh diện. Với quê hương, chúng tôi đã mang trọn vẹn trái tim của chúng tôi để dâng hiến. Với đồng đội chúng tôi đã sống chết hết lòng. Ngay cả đối với những người có liên hệ với hàng ngũ bên kia, trái tim chúng tôi vẫn nảy nở lòng thương hơn là thù hận. Chúng tôi khác với đối phương, thay vì họ được nhồi sọ bởi Bác, Đảng, còn chúng tôi được học từ Chúa và Phật..." [TĐGTV từ trang 59 - 67].

Xuyên suốt tập THỦ ĐỨC GỌI TA VỀ, văn lối văn thuật chuyện rất gần gũi thân quen, anh đã đề cái tình đồng đội, cái tình con người vượt lên tất cả. Cái tình đó, ít nhất đã được un đúc trong con người một nhà giáo dạy công dân trước khi động viên vào lính do tình hình chiến sự ngày càng gia tăng ở miền Nam. Anh viết:

"Đồi Tảng Nhơn Phú hay đồi 4100. Ai mang ta đến chốn này? Ai mang cả ngàn người cho mỗi khóa. Năm ấy, 1967, chiến tranh đã đến hồi cao điểm. Quân số Mỹ đã lên gần con số 500.000. Năm ấy, tháng giêng ngày 6, 16 ngàn quân Mỹ và 14 ngàn quân VNCH đồng tấn công vùng Tam Giác Sắt, một mật khu bất khả xâm phạm của quân Cộng Sản. Ngày 29 tháng giêng, trực thăng Mỹ bắn lầm, giết 32 thường dân. Ngày 15 tháng 2, 13 trực thăng Mỹ bị bắn rơi trong một ngày. Ngày 14 tháng 4, tại Mỹ 10 ngàn người biểu tình chống chiến tranh VN. 20 tháng tư, 20 phản lực Mỹ lần đầu tiên dội bom

Hải Phòng. Ngày 19 tháng 5 máy bay Mỹ lần đầu tiên oanh tạc Hà Nội. 30 tháng 7, thống tướng Westmoreland tuyên bố sẽ chiến thắng nếu có thêm quân. Ngày 23 tháng 9, Nga ký thoả ước viện trợ giúp đỡ tối đa Hà Nội. Ngày 26 tháng 9, Hà Nội bác bỏ đề nghị Hoà Bình của Hoa Kỳ... Năm ấy, 1967. Năm mà những khí giới tối tân nhất của Mỹ, của Nga, Tàu được chuyển về miền Nam, trong khi người lính miền Nam vẫn còn thừa hưởng những khẩu súng trường bắn từng phát một từ đệ nhị thế chiến và đa số các tướng lãnh xuất thân từ quân đội Pháp. Năm mà những đứa học trò hay sinh viên ngồi trong lớp học hay giảng đường, thay vì chú tâm vào sách vở kiến thức thì phải nghĩ đến một hai thằng bạn thân đã tử trận. Năm mà cái chết không còn chừa một ai... [TĐGTV từ trang 24 -26].

Để rồi trong bài **Ngày Cuối Cùng Với Thủ Đức**, Trần Hoài Thư có đoạn đã viết:

"Đêm cuối cùng bỗng súng đứng trước Trung Nghĩa Đài. Hai người một ca. Găng tay trắng. Dây biểu chương. Chiếc nón cat két chụp xuống mắt. Quai nón vòng quanh cằm. Đèn sáng thấy hình hai người sinh viên sĩ quan bắn cung. Tại sao ta lại muôn khóc. Không kèn, không trống, không điệu văn, không chiêu hồn tử sĩ. Chỉ có gió đêm. Gió của mùa hè năm 1967. Gió giữa vùng đồi lửa cát. *Hồn tử sĩ gió ù ù thổi*. Những người đàn anh của ta. Họ cũng đã một lần bỗng súng đứng nghiêm như ta. Đêm mùa hè, trời trong, càng về đêm trời càng sao sáng. Ta đang đứng nghiêm nhưng con tim ta thì đang gọi. Hỡi người đàn anh, xin phù hộ cho người đàn em này. Gió càng về khuya càng lạnh. Cả một quân trường đang ngủ. Không, có những kẻ đang thức. Như ta, như khoá đàn em của ta.

"Bởi vì họ thật sự gánh thế những tai ương mới. Họ không được may mắn. Và Trung Nghĩa Đài này, không phải được dành ra để tưởng niệm khoá đàn anh, mà cả khoá đàn em của ta. 5 sinh viên sĩ quan khoá 25 đã chết vì bị mìn sau khi rời khỏi cổng số 9 chỉ cách đây không lâu.

"Đêm cuối cùng, có ta là đứng canh cho người đã khuất. Trên bầu trời đen tối, giữa muôn vòm tinh tú kia, thỉnh thoảng một vài vì sao băng. Từ một chòm nào giữa cõi bao la, vì sao bỗng xẹt nhanh, từ đông sang tây từ nam qua bắc, từ cao xuống thấp. Hay là lúc này có những người đàn anh của ta đã tử trận, và linh hồn của họ đã rời khỏi vì sao định mệnh của họ rồi.

"Ngày cuối cùng, nhét tờ sự vụ lệnh vào túi áo. Đại Đội 405 thám kích Sư đoàn 22 BB..." [TĐGTV từ trang 135 -136].

Đúng như vậy, người chuẩn ụy vừa mới ra trường khoá 24 Thủ Đức ấy đã về đơn vị đầu tiên giữ chức Trung đội trưởng thám kích thuộc đại đội 405, Sư đoàn 22BB như phần tóm lược về mình ghi ở trang bìa 4 cuốn sách: *"Trần Hoài Thư sinh tại Đà Lạt. Học Quốc Học Huế, Đại Học Huế và Sài Gòn. Đông viên khoá 24 Thủ Đức. Giải thưởng sinh viên sĩ quan báo chí xuất sắc của khoá. Trung đội trưởng thám kích. Bị thương trận 3 lần. Bốn năm trong trại lao nhục. Cử nhân điện toán và Cao Học Toán. Hiện là chuyên viên điện toán IBM... (...)*.

Và tại bìa sau của cuốn sách khác trước đó, tập Thơ QUÁN do Thư Ân Quán ấn hành năm 2008 đã ghi:

"Trần Hoài Thư sinh 1942 tại Đà Lạt. Động viên khoá 24 Thủ Đức, phục vụ đại đội thám kích ĐĐ 22 BB từ năm 1967. Bị thương 3 lần. Từ 4-1975, sau 4 năm tù tội tại rừng khổ sai Trà Tiên, ông được thả về và mưu sinh bằng nghề bán cà rem dạo. Năm 1980, vượt biển và đến Hoa Kỳ. Ông trở lại trường, tốt nghiệp đại học với BS in Computer Sciences và MS in Applied Math. Và làm việc cho AT & T và IBM cho đến ngày về hưu. Trước năm 1975, ông có 4 tác phẩm truyện ngắn được xuất bản. Sau 1990, ông viết trở

lại, và cho ra đời thêm 16 tác phẩm, trong đó có 7 tập thơ. Riêng thơ của ông thường xuất hiện trên Bách Khoa, Văn, Khởi Hành (trước 1975), và một vài tạp chí văn học ở hải ngoại sau 1975. Hiện nay ông chủ trương tạp chí Thư Quán bán Thảo, cơ sở Thư Ân Quán, và Tủ sách Di Sản Văn Chương Miền Nam.

Địa chỉ liên lạc: Thư Ân Quán

P.O. Box 58 South Brook, NJ 08880 USA

Email: Sách Trần <tranhoaitu16@gmail.com>

Cảm ơn nhà văn Trần Hoài Thu - một cựu SVSQ khoá 24 Thủ Đức, một con người xuất thân trường Bộ Binh Thủ Đức và trong lòng lúc nào cũng nghe lời thôi thúc để anh viết nên tác phẩm đề đề: "**THỦ ĐỨC GỌI TA VỀ**", mà trong bài viết này, **tôi đã trích dẫn rất nhiều đoạn văn anh đã viết** [đặt trong dấu ngoặc kép (...)]. Nghĩ rằng anh cũng vui lòng cho tôi trích dẫn nhiều như vậy **mới nêu bật được ngôn ngữ, văn phong tròn vẹn của anh**, để giới thiệu trên đặc san của cựu SVSQ Thủ Đức khoá 5/68, một khoá đàn em của anh với 1752 SVSQ khắp bốn vùng chiến thuật vào trường Bộ Binh Thủ Đức theo lệnh Tổng Động Viên toàn quốc, với giấy gọi do Chuẩn tướng Bùi Đình Đạm, giám đốc Nha Động Viên ký tên tổng đạt sau Tết Mậu Thân 1968.

Houston, ngày 20 tháng 5 năm 2009

TRẦN NGUYỄN

(một bút hiệu khác của cựu SVSQ/TB Thủ Đức khoá 5/68 - LHV)